

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B V
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh L**

Bản án số: **199 /2025/HNGĐ-ST**

Ngày 22/5/2025

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa:* Bà Cần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2025, tại Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 54 Phố H, Ph Th, S T, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1997

HKTT: Thôn M M, xã Y B, huyện B V, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: số 79, thôn X H, xã V H, huyện B V, Hà Nội

(Chị L có mặt tại phiên tòa; Anh L xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Hà Văn L ngày 02/02/2023, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Y B, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã V H. Chung sống hạnh L đến khoảng tháng 5/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung là Hà Việt Đ, sinh ngày 07/3/2024. Hiện cháu Đ đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có nguyện vọng nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh L kết hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L ngày 02/02/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y B, kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã V H. Chung sống hạnh L đến khoảng tháng 5/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị ly hôn anh L hoàn toàn đồng ý.

- Về con chung: Anh L và chị L có 01 con chung là Hà Việt Đ, sinh ngày 07/3/2024. Hiện cháu Đ đang ở cùng mẹ. Anh L có nguyện vọng nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nếu giải quyết ly hôn chị L được quyền nuôi con thì anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thành.

** Tại phiên tòa: Chị L giữ nguyên quan điểm.*

Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt ; khi ly hôn anh đồng ý để chị L được nuôi con chung, anh L tự nguyện tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L nuôi cháu Đ 04 triệu đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện B V tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Linh, cho chị Nguyễn Thị Thùy Lđược ly hôn anh Hà Văn L. Về con chung: có 01 con chung là Hà Việt Đ, sinh ngày 07/3/2024, đề nghị HĐXX giao cháu Đ cho chị Lđược nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh L đối với cháu Đ số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 4 triệu đồng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị L, anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Hà Văn L có nơi cư trú tại huyện B V, TP. Hà Nội. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hà Văn L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND xã Y B ngày 02/02/2023. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau. Nay chị L xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy chị L và anh L đã không chung sống cùng nhau và ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Hà Văn L là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung là cháu Hà Việt Đ, sinh ngày 07/3/2024. Hiện cháu Đ đang ở cùng chị Linh. Quá trình giải quyết, anh L và chị L đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ. Trước phiên tòa, anh L có quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật, anh không tranh dành quyền nuôi dưỡng con chung với chị L nữa. Xét thấy, cháu Đ hiện còn nhỏ (mới được 14 tháng), đặc biệt cần sự quan tâm, chăm sóc

của mẹ. Về điều kiện kinh tế chị L có công việc và thu nhập ổn định là làm việc tại Công ty TNHH MTV Thủy lợi S T, thu nhập 4 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, vì vậy HĐXX giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4 triệu đồng/tháng, căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh L.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị L và anh L đều xác định không có.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L đối với anh Hà Văn L. Cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Hà Văn L.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là Hà Việt Đ, sinh ngày 07/3/2024.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Việt Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Hà Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số: 0041206 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án huyện B V, thành phố Hà Nội.

Anh Hà Văn L phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện B V
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Y B
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện B V
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Y B
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Châu Sơn*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn L Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn L Thịnh

